

**Biểu số 01**

**TỔNG HỢP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2024**

(Kèm theo Tờ trình số: /TTr-UBND ngày / /2023 của UBND huyện Đắk Glei)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nguồn vốn	Tỉnh giao	Địa phương giao			Tăng (+)/ Giảm (-) so với tỉnh giao
			Tổng số	Trong đó		
				Phân bổ chi tiết đợt này	Chưa phân bổ chi tiết (*)	
A	B	l	2	3	4	5=2-l
	<b>Tổng số</b>	<b>27.100</b>	<b>27.100</b>	<b>27.100</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>I</b>	<b>Nguồn vốn đầu tư trong cân đối</b>	<b>21.550</b>	<b>21.550</b>	<b>21.550</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
1	Phân cấp cân đối theo tiêu chí quy định tại Nghị quyết 63/2020/NQ-HĐND	8.030	8.030	8.030	0	0
2	<b>Nguồn thu tiền sử dụng đất</b>	<b>13.520</b>	<b>13.520</b>	<b>13.520</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
-	Phân cấp đầu tư nguồn thu tiền sử dụng đất trong cân đối	7.920	7.920	7.920	0	0
	<i>Trong đó:</i>					0
+	<i>Chi đầu tư phát triển</i>	6.318	6.318	6.318		0
+	<i>Điều tiết ngân sách</i>	900	900	900	0	0
+	<i>Phân cấp thực hiện nhiệm vụ chi đo đạc. Cấp giấy chứng nhận, quản lý đất đai</i>	702	702	702	0	0
-	Quy hoạch, đo đạc, đăng ký quản lý đất đai, cấp giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở, đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính và lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất	1.800	1.800	1.800	0	0
-	Nguồn thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất giao tăng thu so với dự toán trung ương giao để chi cho công tác đo đạc, đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính thường xuyên theo Chỉ thị số 1474/CT-TTg ngày 24/8/2011 của Thủ tướng Chính phủ	3.800	3.800	3.800	0	0
<b>II</b>	<b>Nguồn ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu và phân cấp NS huyện</b>	<b>5.550</b>	<b>5.550</b>	<b>5.550</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
1	Phân cấp hỗ trợ hợp tác xã	2.850	2.850	2.850	0	0
2	Phân cấp hỗ trợ đầu tư nông thôn mới	2.700	2.700	2.700	0	0

**Biểu mẫu số 36**

**Biểu số 02**

**DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CỦA NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN CHO TỪNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC THEO LĨNH VỰC NĂM 2023**

*(Kèm theo Tờ trình số: /TTr-UBND ngày / /2023 của UBND huyện Đắk Glei)*

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

ST T	Tên đơn vị	Tổng số	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Chi khoa học và công nghệ	Chi quốc phòng	Chi an nhinh và trật tự án toàn xã hội	Chi ý tế, dân số và gia đình	Chi văn hóa thông tin	Chi phát thanh, truyền thống	Chi thể dục thể thao	Chi bảo vệ môi trườn g	Chi các hoạt động kinh tế	Trong đó		Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng đoàn thể	Chi bảo đảm xã hội	Chi đầu tư khác
													Chi giao thông	Chi nông nghiệp , lâm nghiệp , thủy lợi, thủy sản			
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
	<b>Tổng số</b>	<b>27.100</b>	<b>3.200</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>2.850</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>13.848</b>	<b>0</b>	<b>7.202</b>
1	BQL dự án đầu tư xây dựng	17.048	3.200												13.848		
2	Điều tiết nguồn thu tiền sử dụng đất	900															900
3	Phòng Tài nguyên và Môi trường	6.302															6.302
4	UBND xã Mường Hoong	750										750					
5	UBND xã Ngọc Linh	750										750					
6	UBND xã Đắk Pek	990										990					
7	UBND thị trấn Đắk Glei	200										200					
8	UBND xã Đắk Kroong	160										160					

**Biểu mẫu số 46**

**Biểu số 03**

**DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024**

(Kèm theo Tờ trình số: /TTr-UBND ngày / /2023 của UBND huyện Đắk Glei)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư				Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (theo nguồn)	Lũy kế vốn bố trí đến hết năm 2023			Kế hoạch vốn năm 2024			Ghi chú									
						Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư được		Tổng số tất cả các nguồn		Tổng số	Chia theo nguồn		Tổng số	Chia theo nguồn											
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Chia theo nguồn				NS tỉnh	NS huyện (theo nguồn)		Tổng số	Chia theo nguồn										
								NS tỉnh								NS huyện (theo nguồn)		NS tỉnh	NS huyện (theo nguồn)							
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15									
<b>TỔNG CỘNG</b>																										
A	<b>Nguồn vốn đầu tư trong cân đối</b>																									
I	<b>Phân cấp cân đối theo tiêu chí quy định tại Nghị quyết 63/2020/NQ-HĐND</b>																									
1	<b>Ban quản lý Dự án Đầu tư xây dựng</b>						14.990	7.500	7.490	7.433	7.500	7.500	0	8.030		8.030										
*	<b>Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước</b>						14.990	7.500	7.490	7.433	7.500	7.500	0	8.030		8.030										
(1)	<b>Bố trí các công trình chuyển tiếp hoàn thành năm 2024</b>						14.990	7.500	7.490	7.433	7.500	7.500	0	7.823		7.823										
	Sân ủi mặt bằng khu trung tâm huyện	BQL DA ĐTXD	TT Đắk Glei	Dự án nhóm C	2021-2023	344; 14/4/2021	21.280		21.280	7.000	15.941		6.610	390		390										
	Trụ sở HĐND-UBND xã Ngọc Linh	BQL DA ĐTXD	Xã Ngọc Linh	Dự án nhóm C	2022-2024	342; 21/9/2022	14.990	7.500	7.490	7.433	7.500	7.500	0	7.433		7.433										
(2)	<b>Bố trí chuẩn bị đầu tư</b>													207		207										
	Nhà làm việc khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội (CBĐT)	BQL DA ĐTXD	Thị trấn Đắk Glei	Dự án nhóm C			53.100	0	53.100	7.943	0	0		207		207										
II	<b>Thu tiền sử dụng đất</b>										0	0	0	13.520		13.520	*									
II.1.	<b>Phân cấp đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất trong cân đối</b>													7.920		7.920										
1	<b>Ban quản lý Dự án Đầu tư xây dựng</b>									1.400	15.941	0	0	6.318		6.318										
(1)	<b>Thực hiện đầu tư</b>													6.318		6.318										
(1)	<b>Bố trí các công trình chuyển tiếp hoàn thành năm 2024</b>													1.400		1.400										
*	<b>Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước</b>													1.400		1.400										
	Sân ủi mặt bằng khu trung tâm huyện	BQL DA ĐTXD	TT Đắk Glei	Dự án nhóm C	2021-2023	344; 14/4/2021	21.280		21.280	1.400	15.941		0	1.400		1.400										
(2)	<b>Bố trí chuẩn bị đầu tư</b>													4.918		4.918										
*	<b>Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước</b>													4.418		4.418										

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Nội dung thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư				Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (theo nguồn)	Lũy kế vốn bố trí đến hết năm 2023			Kế hoạch vốn năm 2024			Ghi chú
						Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư được		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Tổng số tất cả các nguồn	Chia theo nguồn		Tổng số	Chia theo nguồn		
							NS tỉnh	NS huyện (theo nguồn)				NS tỉnh	NS huyện (theo nguồn)		NS tỉnh	NS huyện (theo nguồn)	
	Nhà làm việc khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội (CBĐT)	BQL DA ĐTXD	TT Đăk Glei	Dự án nhóm C	2024-			53.100		10.923			4.418		4.418		
*	<b>Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề</b>												500		500		
	Trường TH-THCS Lý Tự Trọng (CBĐT)	BQL DA ĐTXD	TT Đăk Glei	Dự án nhóm C	2024-					1.500			500		500		
2	<b>Điều tiết ngân sách</b>												900		900		
3	<b>Phòng Tài nguyên và Môi trường</b>												702		702		
	Phân cấp thực hiện nhiệm vụ chi đo đạc, cấp giấy chứng nhận quản lý đất đai (cân đối)	Phòng TN&MT											702		702		
II.2	<b>Hỗ trợ có mục tiêu để thực hiện cho các huyện, thành phố thực hiện nhiệm vụ Chi đo đạc, cấp giấy chứng nhận, quản lý đất đai</b>												1.800		1.800	**	
II.3.	<b>Hỗ trợ có mục tiêu từ Nguồn thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất giao tăng thu so với dự toán trung ương giao để chi cho công tác đo đạc, đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính thường xuyên theo Chỉ thị số 1474/CT-TTg ngày 24/8/2011 của Thủ tướng Chính phủ</b>												3.800		3.800	***	
B	<b>Ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu</b>												5.550		5.550		
I	<b>Hỗ trợ có mục tiêu để thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới</b>												2.700		2.700		
1	<b>Ban quản lý Dự án Đầu tư xây dựng</b>												2.700		2.700		
(1)	<b>Bổ trí các công trình chuyển tiếp hoàn thành năm 2024</b>												516		516		
*	<b>Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề</b>												516		516		
	Trường Tiểu học - THCS xã Đăk Plô	BQL DA ĐTXD	Xã Đăk Plô	Dự án nhóm C	2023	676; 12/12/2022	910 Page 4 of 5			910	391	391	516		516		

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư				Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (theo nguồn)	Lũy kế vốn bố trí đến hết năm 2023			Kế hoạch vốn năm 2024			Ghi chú
						Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư được				Tổng số tất cả các nguồn	Chia theo nguồn		Tổng số	Chia theo nguồn		
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	NS tỉnh	NS huyện (theo nguồn)			NS tỉnh	NS huyện (theo nguồn)		NS tỉnh	NS huyện (theo nguồn)	
(2)	<i>Dự án khởi công mới</i>												2.184	0	2.184		
*	<i>Chỉ giáo dục - đào tạo và dạy nghề</i>												2.184	0	2.184		
	Trường mầm non xã Đăk Choong	BQL DA ĐTXD	Xã Đăk Choong	Dự án nhóm C	2024-	981; 11/12/2023	1.900		1.900	1.900	0		0	1.660		1.660	
	Trường Tiểu học-THCS xã Đăk Choong	BQL DA ĐTXD	Xã Đăk Choong	Dự án nhóm C	2024-	980; 11/12/2023	600		600	600	0		0	524		524	
<b>II</b>	<b>Phân cấp Hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã</b>													<b>2.850</b>		<b>2.850</b>	
<b>I</b>	<b>UBND các xã, thị trấn</b>													<b>2.850</b>		<b>2.850</b>	
(1)	<i>Bố trí các công trình chuyển tiếp hoàn thành năm 2024</i>													<b>2.850</b>		<b>2.850</b>	
(2)	<i>Dự án khởi công mới</i>													<b>2.850</b>		<b>2.850</b>	
*	<i>Chỉ các hoạt động kinh tế</i>													<b>2.850</b>		<b>2.850</b>	
	Hỗ trợ phát triển sản xuất HTX nông nghiệp và dược liệu Mường Hoong	UBND xã Mường Hoong	Xã Mường Hoong	Dự án nhóm C	2024-	975; 11/12/2023	750	750		750				750		750	
	Hỗ trợ phát triển sản xuất HTX nông lâm nghiệp và dược liệu Ngọc Linh	UBND xã Ngọc Linh	Xã Ngọc Linh	Dự án nhóm C	2024-	986; 11/12/2023	750	750		750				750		750	
	Hỗ trợ phát triển sản xuất HTX Thương mại và dịch vụ Đăk Glei, xã Đăk Pék	UBND xã Đăk Pék	Xã Đăk Pék	Dự án nhóm C	2024-	973; 11/12/2023	990	990		990				990		990	
	Hỗ trợ phát triển sản xuất HTX sản xuất và thương mại dịch vụ cung ứng dược liệu Thuận Tài, thị trấn Đăk Glei	UBND TT Đăk Glei	TT Đăk Glei	Dự án nhóm C	2024-	974; 11/12/2023	200	200		200				200		200	
	Hỗ trợ phát triển sản xuất HTX nông nghiệp xã Đăk Kroong	UBND xã Đăk	Xã Đăk Kroong	Dự án nhóm C	2024-	985; 11/12/2023	160	160		160				160		160	

(\*) Thực hiện khi có nguồn thu

(\*\*) Phân cấp ngân sách huyện được hưởng theo dự toán giao cân đối

(\*\*\*) Phân cấp ngân sách huyện được hưởng theo dự toán giao tăng thêm. Ngân sách tỉnh phân bổ theo tiến độ nguồn thu thực tế phát sinh